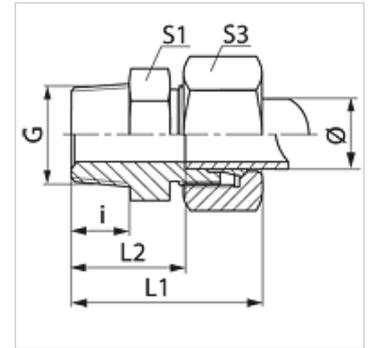


### 属性

接口 1	米制外螺纹,圆锥形
密封形式 1	螺纹密封式
接口 2	米制外螺纹,圆柱形
密封形式 2	24°内锥
结构类型	旋入式螺栓连接
结构形式	直道
标准	DIN 2353 ISO 8434-1
供货范围	带锁紧螺母和切割环的接套
原料	不锈钢



### 提示

有关安装、装入、压力负荷和允许的工作温度的说明请您参阅管螺栓连接的技术信息。

### 货品

名称	结构系列	工作压力 巴	管外径 Ø (mm)	G	i (mm)	L1 (mm)	L2 (mm)	S1	S3
VM 04 LL 6 VA	LL	PN 100	4	M 6 x 1 K	8	27,0	16,0	10	10
VM 04 LL VA	LL	PN 100	4	M 8 x 1 K	8	26,0	16,0	11	10
VM 04 LL 10 VA	LL	PN 100	4	M 10 x 1 K	8	26,0	16,0	11	10
VM 06 LL 6 VA	LL	PN 100	6	M 6 x 1 K	8	27,5	14,5	11	12
VM 06 LL 8 VA	LL	PN 100	6	M 8 x 1 K	8	26,0	14,5	11	12
VM 06 LL VA	LL	PN 100	6	M 10 x 1 K	8	26,0	14,5	11	12
VM 08 LL 6 VA	LL	PN 100	8	M 6 x 1 K	8	28,0	16,5	12	14
VM 08 LL 8 VA	LL	PN 400	8	M 8 x 1 K	8	28,0	16,5	12	14
VM 08 LL VA	LL	PN 100	8	M 10 x 1 K	8	28,0	16,5	12	14
VMK NW 04 HL VA	L	PN 315	6	M 10 x 1 K	10	23,0	17,0	12	14
VMK NW 04 HL 12 VA	L	PN 315	6	M 12 x 1.5 K	12	34,5	20,0	14	14
VMK NW 06 HL VA	L	PN 315	8	M 12 x 1.5 K	12	25,0	20,0	17	17
VMK NW 06 HL 14 VA	L	PN 315	8	M 14 x 1.5 K	12	35,0	20,0	17	17
VMK NW 08 HL VA	L	PN 315	10	M 14 x 1.5 K	12	26,0	21,0	17	19
VMK NW 08 HL 16 VA	L	PN 315	10	M 16 x 1.5 K	12	36,0	21,0	17	19
VMK NW 10 HL VA	L	PN 315	12	M 16 x 1.5 K	12	27,0	22,0	19	22
VMK NW 10 HL 18 VA	L	PN 315	12	M 18 x 1.5 K	12	39,0	22,0	19	22
VMK NW 13 HL VA	L	PN 315	15	M 18 x 1.5 K	12	29,0	23,0	24	27
VMK NW 16 HL VA	L	PN 315	18	M 22 x 1.5 K	14	31,0	25,5	27	32

结构系列:LL=非常轻 L=轻 S=重 - PN = 额定压力 PB = 最大工作压力 - Ø = 管外径

### 产品变体

VMK	旋入式螺栓连接, 钢
VMK MG	旋入式螺栓连接, 黄铜
XVMK VA	旋入式螺栓连接, 不锈钢